

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH - NỀN TẢNG CƠ SỞ CHO ĐỔI MỚI,
PHÁT TRIỂN NỀN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TRẦN THỊ LAN HƯƠNG

Khoa Lý luận Chính trị, Đại học Mỏ - Địa chất

Ngày nhận bài: 05/3/2026; Ngày phân biện, biên tập và sửa chữa: 26/3/2026; Ngày duyệt đăng: 09/4/2026

ABSTRACT

President Ho Chi Minh's thoughts on the career of "cultivating people" are imbued with the breath of humanistic, liberal education and strategic vision. In particular, his educational philosophies are built on the foundation of Marxism-Leninism, inheriting and promoting traditional cultural values of the nation, while absorbing the quintessence of human culture.

Keywords: *Philosophy, education, training, Ho Chi Minh, integration, international.*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nền giáo dục Việt Nam đang nỗ lực đổi mới căn bản và toàn diện. Quá trình này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xác định một nền tảng triết lý vững chắc, định hướng cho sự phát triển bền vững. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nghiệp "trồng người" thấm đẫm hơi thở của nền giáo dục nhân bản, khai phóng và mang tầm nhìn chiến lược. Đặc biệt là những triết lý giáo dục của Người được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Triết lý giáo dục của Người không chỉ là di sản lịch sử mà còn là kim chỉ nam, là cơ sở lý luận và thực tiễn cho nền giáo dục Việt Nam hiện đại thời kỳ mới.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về triết lý giáo dục

Một là, giáo dục phải toàn diện, nhằm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của người học.

Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu của nền giáo dục độc lập là phải "đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em"[1]. Điều này cho thấy Người rất coi trọng việc khám phá và phát huy tối đa tiềm năng bẩm sinh, sở trường cá nhân của mỗi học sinh, chứ không phải áp đặt một khuôn mẫu cứng nhắc. Hồ Chí Minh chủ trương phương pháp giáo dục phải phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của các em. Người đề cao sự chủ động, sáng tạo của người học, tránh lối giáo dục nhồi nhét, kinh viện. Việc học phải gắn liền với thực hành, với đời sống thực tế, giúp các em vừa học kiến thức vừa rèn luyện kỹ năng, phát huy năng lực giải quyết vấn đề.

Để phát triển toàn diện năng lực, Hồ Chí Minh nhấn mạnh giáo dục phải hài hòa các mặt: Người nhấn mạnh: "Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất"[2]. Đạo đức là nuôi dưỡng phẩm chất đạo đức trong sáng, cao đẹp, lòng yêu nước, nhân ái. Trí tuệ là cung cấp tri thức cũ và mới, rèn luyện tư duy, sự hiểu biết sâu sắc. Thể chất là chăm lo sức khỏe, sự mạnh khỏe về thể chất để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thẩm mỹ là hiểu biết và cảm nhận cái hay, cái đẹp, cái cao cả trong cuộc sống. Sự kết hợp này tạo nên phẩm chất và năng lực, "hồng" và "chuyên". Triết lý giáo dục này đặt nền móng cho quan điểm giáo dục toàn diện trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, hướng tới việc đào tạo ra những công dân có trách nhiệm, có năng lực và bản lĩnh trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Hai là, "Học đi đôi với hành", "Lý luận gắn với thực tiễn".

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao sự thống nhất nguyên tắc "học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền với thực tiễn". Người phê phán lối học vẹt, học chay, không gắn liền với cuộc sống. Người dạy: "Học là không hành"; "Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông"[3].

Triết lý "học đi đôi với hành", "lý luận liên hệ với thực tiễn" là kim chỉ nam cho nền giáo dục hiện đại, thúc đẩy các phương pháp giảng dạy tích cực, đề cao thực hành, trải nghiệm sáng tạo, và khởi nghiệp. Nó giúp người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, trang bị kỹ năng cần thiết để thích ứng với môi trường làm việc biến đổi không ngừng trong thời đại công nghiệp 4.0.

Ba là, "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu".

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc vai trò sống còn của giáo dục đối với vận mệnh dân tộc. Ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, Người đã đặt nhiệm vụ diệt giặc dốt ngang hàng với diệt giặc đói và giặc ngoại xâm. Người khẳng định dứt khoát: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Người kêu gọi toàn dân mở một chiến dịch để chống nạn mù

chữ tham gia phong trào bình dân học vụ để đồng bào ai cũng hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, ai cũng biết đọc, biết viết. Với phương châm "người biết dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít"[4]. Triết lý này không chỉ là lời cảnh tỉnh về nạn mù chữ mà còn là sự khẳng định về mối quan hệ biện chứng giữa dân trí, độc lập dân tộc và sức mạnh quốc gia. Nó đặt nền móng cho quan điểm "giáo dục là quốc sách hàng đầu" của Đảng ta sau này.

Bốn là, "Vi lợi ích trăm năm phải trồng người".

Với tư duy và tầm nhìn chiến lược, lâu dài, Hồ Chí Minh khẳng định: "Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người" [5]. Người so sánh việc "trồng người" với việc "trồng cây" nhưng ở một cấp độ cao hơn, với mốc thời gian "trăm năm" thay vì "mười năm". Điều này nhấn mạnh rằng giáo dục là một kế sách lớn, một sự đầu tư mang tính nền tảng và lâu dài cho tương lai của dân tộc. Bởi Người luôn đặt con người ở vị trí trung tâm, là nhân tố quyết định mọi thành công của cách mạng. Do đó, việc bồi dưỡng, đào tạo con người toàn diện cả về đức và tài là nhiệm vụ hàng đầu, không thể xem nhẹ. Sản phẩm giáo dục không được phép là "phế phẩm". Một người thợ tồi có thể làm hỏng một vài sản phẩm, nhưng một người thầy giáo tồi có thể làm hỏng cả một thế hệ. Mục tiêu "Trồng người" không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức mà là đào tạo con người phát triển toàn diện, bao gồm cả tri thức, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ và ý thức công dân, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triết lý "vi lợi ích trăm năm phải trồng người" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho sự nghiệp giáo dục Việt Nam, khẳng định tầm vóc vĩ đại của việc phát triển nguồn nhân lực cho tương lai bền vững của đất nước

Năm là, "Học tập suốt đời", học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự nhân dân, Tổ quốc và nhân loại.

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tinh thần tự học và học tập suốt đời. Người dạy: "Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ", "không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quán"[6]. Quan niệm học tập của Người rất rộng rãi, học ở mọi nơi, mọi lúc, học trong nhà trường, học ngoài xã hội, học nhân dân, học kẻ thù. Mục đích của việc học rất rõ ràng "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại"[7]. Đây là triết lý nhân văn sâu sắc, định hướng mục tiêu học tập không chỉ vì lợi ích cá nhân mà vì lợi ích cá nhân mà vì lợi ích chung của cộng đồng, dân tộc, và nhân loại tiến bộ. Triết lý này là nền tảng cho việc xây dựng một xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay.

Sáu là, "Thầy giáo tốt - xã hội tốt", thực hiện dân chủ trong giáo dục.

Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về người Thầy, trước khi là một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp, Người đã từng là một thầy giáo. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho đội ngũ nhà giáo. Người coi nhà giáo là những "kỹ sư tâm hồn" với trách nhiệm nặng nề nhưng vô cùng cao quý. Người dạy: "Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh"[8]. Theo Người, người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống và tinh thần tự học. Người thầy phải có "tư tưởng thông suốt", "chính trị vững vàng", "chuyên môn khá" và "tư cách đạo đức tốt". Triết lý này định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo hiện nay, yêu cầu mỗi nhà giáo phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trở thành người dẫn đường tin cậy cho thế hệ trẻ.

Theo Hồ Chí Minh quyền học tập là quyền cơ bản của con người và mọi người dân đều có quyền được hưởng nền giáo dục. Người phát động phong trào bình dân học vụ ngay sau khi giành độc lập, thể hiện rõ tính nhân dân sâu sắc của nền giáo dục cách mạng. Người cũng đề cao nguyên tắc dân chủ trong trường học: “Trong trường, cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”[9]. Điều này tạo điều kiện để người học phát huy tính chủ động, sáng tạo và xây dựng môi trường học tập tích cực, cởi mở.

2. Vận dụng, quán triệt và đổi mới, phát triển triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng xuyên suốt, được Đảng ta kế thừa và phát triển trong các văn kiện, nghị quyết qua các thời kỳ, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Một là, Đảng ta nhất quán khẳng định giáo dục là “Quốc sách hàng đầu” và là sự nghiệp của toàn dân.

Xác định giáo dục là “quốc sách hàng đầu”, là “động lực then chốt để phát triển đất nước”, nghĩa là đặt giáo dục ở vị trí đặc biệt quan trọng, liên quan đến sự sống còn và phát triển của dân tộc; thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; điều kiện tiên quyết để bảo đảm cho đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phù hợp với thực tiễn.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá, phát triển giáo dục và đào tạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, khóa XIII là minh chứng rõ nét nhất cho việc vận dụng và phát triển sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới. Nghị quyết đặt ra mục tiêu chuyển từ nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, gắn với chuyển đổi số. Điều này hoàn toàn tương thích với mục tiêu đào tạo con người phát triển hài hòa “đức, trí, thể, mỹ” của Hồ Chí Minh và triết lý “học để làm việc, làm người, làm cán bộ”. Nghị quyết cũng chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường hoạt động xã hội và vận dụng kiến thức vào thực tế, thể hiện sự kế thừa sâu sắc phương châm “học đi đôi với hành” và tư tưởng “học tập suốt đời” của Người, để đưa đất nước, con người Việt Nam thật sự “vươn mình” trong thời kỳ hội nhập, phát triển của “kỷ nguyên số”.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh mới.

Giáo dục hiện đại không chỉ dừng lại ở việc đào tạo công dân tốt mà còn phải đào tạo ra những công dân toàn cầu có năng lực cạnh tranh quốc tế, có khả năng đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức, đồng thời khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Xác định phát triển giáo dục là động lực quan trọng để đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn, hiện thực hóa mục tiêu “trồng người” để cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bốn là, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý giáo dục.

Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là nền tảng để đảm bảo tính ổn định và hiệu quả của các chính sách giáo dục. Cần rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa đầy đủ các quan điểm của Đảng về đổi mới giáo dục, đặc biệt là các quy định về tự chủ đại học, quản lý nhà nước về giáo dục, và chính sách xã hội hóa giáo dục. Cơ chế quản lý cần chuyển đổi mạnh mẽ từ “quản lý theo mệnh lệnh hành chính” sang “quản lý theo mục tiêu và hiệu quả”. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cơ sở giáo dục, đồng thời đề cao trách nhiệm giải trình và cơ chế giám sát độc lập, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo ở từng đơn vị.

Năm là, chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Chất lượng giáo dục phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ người thầy. Để người thầy thực sự là “tấm gương” như Hồ Chí Minh đã dạy, cần có các giải pháp đồng bộ từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đến chính sách đãi ngộ. Trong đó cần tập trung đổi mới công tác đào tạo sư phạm, chú trọng năng lực thực hành, đạo đức nghề nghiệp và khả năng ứng dụng công nghệ; thực hiện chính sách đãi ngộ thỏa đáng, đảm bảo mức lương và phụ cấp tương xứng với lao động đặc thù của nghề giáo, tạo động lực để thu hút người giỏi, tâm huyết với nghề; xây dựng chuẩn đạo đức nhà giáo, coi trọng đẩy mạnh công tác giáo dục

chính trị, tư tưởng, đạo đức, để mỗi người thầy là tấm gương sáng về tinh thần “học tập suốt đời” và lối sống mẫu mực; đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, theo hướng tiếp tục hoàn thiện chương trình giáo dục phổ thông theo hướng giảm tải, tích hợp kiến thức, tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và khả năng sáng tạo; đa dạng hóa phương pháp dạy học, coi trọng thúc đẩy các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, thực hành, dự án, hướng tới mục tiêu “học để làm việc, làm người”. Phương pháp kiểm tra chuyển từ đánh giá nặng về kiến thức ghi nhớ sang đánh giá năng lực thực hành, giải quyết vấn đề, đảm bảo tính khách quan, công bằng và thúc đẩy sự tiến bộ của người học.

Sáu là, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng xã hội học tập.

Ứng dụng công nghệ thông tin là xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại, tuy nhiên cần quan tâm, đầu tư xây dựng hạ tầng số đồng bộ, nhất là việc bảo đảm kết nối internet và thiết bị học tập cho học sinh ở mọi vùng miền. Phát triển tài nguyên giáo dục mở (OER). Xây dựng kho học liệu số phong phú, đa dạng, cho phép mọi người dân dễ dàng tiếp cận kiến thức. Xây dựng cơ chế khuyến khích tự học. Xây dựng môi trường để người dân có thể học tập ở mọi nơi, mọi lúc, từ các trung tâm học tập cộng đồng, thư viện số, đến các khóa học trực tuyến. Trong kỷ nguyên số, vai trò của người thầy không hề giảm sút, trái lại càng trở nên quan trọng hơn. Người thầy chuyển đổi từ vai trò “người truyền đạt kiến thức” thành “người định hướng, truyền cảm hứng và dẫn dắt”. Do đó, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có năng lực số, có khả năng sư phạm hiện đại và quan trọng nhất là giữ vững đạo đức, là tấm gương về tinh thần tự học, học tập suốt đời. Người thầy phải biết sử dụng công nghệ để cá nhân hóa việc học, khơi dậy tiềm năng của từng học sinh.

Bảy là, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Thực hiện triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh giáo dục là sự nghiệp của toàn dân, cần phát huy đồng bộ vai trò của cả ba môi trường giáo dục “Gia đình, nhà trường, xã hội”. Tập trung xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để gia đình và xã hội tham gia tích cực vào quá trình giáo dục, từ việc đóng góp ý kiến xây dựng chương trình, giám sát chất lượng giáo dục, đến việc hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ... cần phát huy vai trò trong việc giáo dục thế hệ trẻ, tạo môi trường rèn luyện lành mạnh, hiệu quả.

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện, thấm đẫm tính nhân văn và cách mạng. Những tư tưởng của Người về mục tiêu, phương pháp, và vai trò của người thầy, về tầm quan trọng sống còn của giáo dục đối với dân tộc; về mục tiêu “trồng người” và tinh thần “học tập suốt đời”... vẫn giữ nguyên giá trị soi đường trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước ta với những nghị quyết và chủ trương đúng đắn đã và đang kế thừa, phát triển những tư tưởng triết lý giáo dục vĩ đại của Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Việc kiên trì vận dụng sáng tạo triết lý giáo dục của Người vào thực tiễn giáo dục thời kỳ hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn ngành giáo dục nhằm đào tạo ra những thế hệ công dân có đủ phẩm chất, năng lực, góp phần đưa đất nước phát triển bền vững, phồn vinh, hạnh phúc, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.34.
- [2]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.647.
- [3]. [6]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.274,117.
- [4]. [5]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.368, 528.
- [7]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.208.
- [8]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 14, tr.402, 403.
- [9]. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.266.